

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 129/2024/HS-ST

Ngày: 30-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Lưu Văn Đề.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024/HSST-QĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Đỗ Thị A, sinh năm 1974, tên gọi khác: Không; Nơi sinh, nơi cư trú: Xóm B, xã C, huyện D, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 3/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn E, sinh năm 1941 và bà Trần Thị F, sinh năm 1943; anh chị em ruột có 10 người, bị cáo là thứ bảy; có chồng là Nguyễn Văn G, sinh năm 1976; có 04 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

- Bị hại:

1. Anh Đỗ Đức H, sinh ngày 04/12/2009 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của anh H: Ông Đỗ Văn I, sinh năm 1987 và bà Lê Thị J, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm K, xã L, huyện D, tỉnh Nam Định (bố mẹ đẻ). **Có mặt**

2. Anh Phạm Văn M, sinh ngày 15/5/2008; địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn O, huyện D, tỉnh Nam Định; Vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của anh M: Bà Mai Thị P, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn O, huyện D, tỉnh Nam Định (mẹ đẻ). Vắng mặt.

3. Anh Dương Thanh Q, sinh ngày 17/12/2009; địa chỉ: Xóm R, xã S, huyện D, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của anh Q: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1984; địa chỉ: R, xã S, huyện D, tỉnh Nam Định (mẹ đẻ). Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1976; Có mặt.
2. Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1972; Vắng mặt.
3. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1952; Vắng mặt.
4. Bà Trần Ngọc Y, sinh năm 1982. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 03 giờ 02 phút ngày 07/10/2024, Đỗ Thị A không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HALONG biển kiểm soát (BKS) 14F4-7044, dung tích 108cm³, kéo theo xe lôi 3 bánh tự chế, lưu thông trên đường tỉnh lộ 488C theo hướng từ xã Z đi thị trấn O. Khi đến khu vực ngã tư giao với đường liên tổ dân phố W, thị trấn O, huyện D, do không chú ý quan sát, điều khiển xe chuyển hướng rẽ trái không có tín hiệu báo rẽ, không đảm bảo an toàn nên đã va chạm với xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave α BKS 18E1-415.88 do anh Đỗ Đức H ở xóm K, xã L, huyện D điều khiển chở anh Phạm Văn M ở tổ dân phố N, thị trấn O, huyện Hải Hậu và anh Dương Thanh Q ở xóm R, xã S, huyện D đi cùng chiều phía sau. Hậu quả: Anh Đỗ Đức H tử vong trên đường đi cấp cứu; anh Dương Thanh Q bị chấn thương hàm mặt điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định; anh Phạm Văn M bị rách da đầu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu. Sau đó, Đỗ Thị A đã đến Công an huyện đầu thú. Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1696/KL-KTHS ngày 14/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Nạn nhân Đỗ Đức H chết do chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ.

Tại bản kết luận tổn thương cơ thể trên người sống số 139/KLTTCT-TTPY ngày 14/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Thanh Q tại thời điểm giám định là 22%. Cơ chế hình thành vết thương: Tổn thương do vật tày trực tiếp gây nên.

Tại bản kết luận tổn thương cơ thể trên người sống số 140/KLTTCT-TTPY ngày 11/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Văn M tại thời điểm giám định là 13%. Cơ chế hình thành vết thương: Tổn thương do vật tày trực tiếp gây nên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 73/KL-ĐGTS ngày 22/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hải Hậu, kết luận:

- Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 14F4-7044 tại thời điểm định giá có giá trên thị trường là 450.000 đồng;

- Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 18E1-415.88 tại thời điểm định giá có giá trên thị trường 2.885.000 đồng;

- Giá trị thiệt hại của 01 chậu cây lục giác xi-măng, mỗi cạnh 20 cm, đường kính 60cm, cao 40cm; 01 chậu cây tròn xi-măng, đường kính miệng chậu 70cm, cao 50cm và 01 chậu cây tròn xi-măng, đường kính miệng chậu 40cm, cao 30cm, đều bị vỡ, hư hỏng, tại thời điểm định giá có giá trên thị trường 270.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 1725/KL-KTHS ngày 05/11/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận.Vị trí điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô BKS 18F407044, kéo theo xe lôi ba bánh tự chế và xe mô tô 18E1-415.88 nằm tại phần đường bên trái theo chiều chuyển động của xe mô tô 18E1-415.88 trong mẫu giám định. Tốc độ xe mô tô 14F4-7044, kéo theo xe lôi tự chế tại thời điểm va chạm là 14,9km/h. Tốc độ của xe mô tô 18E1- 415.88 tại thời điểm va chạm là 83,25km/h.

Cáo trạng số 121/CT-VKS-HH, ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố bị cáo Đỗ Thị A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Thị A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã C giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Đề nghị xử lý vật chứng trong quá trình điều tra, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong nên không xem xét.

Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Đỗ Văn I và bà Lê Thị J tại phiên tòa trình bày: Sau khi tai nạn giao thông xảy ra, bị cáo cùng gia đình đã đến thăm hỏi động viên gia đình và xin khắc phục bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, trước khi xét xử bị hại tiếp tục bồi thường thêm 60.00.000đ, tổng số tiền đã nhận là 80.000.000đ, gia đình bị hại đã chấp nhận số tiền trên. Đến nay đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh đặc biệt của bị cáo để khoan hồng cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương vì sự việc xảy ra ngoài ý muốn.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo hứa không để xảy ra lỗi lầm như trên, xin gia đình bị hại tha thứ và xin được giảm nhẹ

hình phạt ở mức thấp nhất, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện lao động chăm sóc cho con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của các bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 03 giờ 02 phút ngày 07/10/2024, Đỗ Thị A không có giấy phép lái xe theo quy định đã điều khiển xe mô tô BKS 14F4-7044 kéo theo xe lôi 3 bánh tự chế lưu thông trên đường tỉnh lộ 488C hướng từ xã Z đi thị trấn O. Khi đến ngã tư giao cắt với trục đường liên tổ dân phố, thuộc tổ dân phố W, thị trấn O, A không chú ý quan sát, điều khiển xe chuyển hướng rẽ trái không có tín hiệu báo hướng rẽ, không E bảo an toàn nên đã va chạm với xe mô tô BKS 18E1-415.88 do anh Đỗ Đức H điều khiển chở anh Phạm Văn M và anh Dương Fnh Q đi cùng chiều phía sau, khiến anh Đỗ Đức H ngã xuống đường tử vong do chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ; anh Q bị tổn thương cơ thể 22% và anh M bị tổn thương cơ thể 13%.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 15 Luật giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019 nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về Tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến an M công cộng, trật tự công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối lỗi. Khi sự việc xảy ra, bị cáo đã đến Công an huyện Hải Hậu đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của

mình. Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho các bị hại và gia đình của bị hại; được các bị hại, đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ được Nhà nước trao tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn. Tuy nhiên xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; có ý thức sửa chữa lỗi lầm; có khả năng tự cải tạo; hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn hiện có 03 con nhỏ đang phải nuôi dưỡng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị hại cũng có một phần lỗi khi Tham gia giao thông nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cùng với gia đình bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra và trước khi xét xử, bị cáo Đỗ Thị A và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả tổng số tiền 80.000.000đồng. Đại diện bị hại đã nhận và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm về dân sự nên trách nhiệm dân sự không xem xét giải quyết.

- Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho anh Phạm Văn M và anh Dương Thanh Q mỗi người 500.000đồng, các anh M, anh Q không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên về dân sự đối với anh Q, anh M không xem xét giải quyết.

- Đối với 03 chậu cây cảnh bị vỡ là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Oanh ở tổ dân phố W, thị trấn O, huyện Hải Hậu. Bà Oanh xin tự khắc phục thiệt hại, không yêu cầu bị cáo A phải bồi thường nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave α BKS 18E1-415.88, anh Đỗ Đức H điều khiển bị tai nạn. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Văn I là bố đẻ của anh H nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông I quản lý, sử dụng là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HALONG BKS 14F4-7044 và 01 xe lôi ba bánh tự chế là tài sản hợp pháp của bị cáo A nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

1.1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị A phạm tội “Vi phạm quy định về Tham gia giao thông đường bộ”.

1.2. Xử phạt bị cáo Đỗ Thị A 36 (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày 30 tháng 12 năm 2024.

Giao Đỗ Thị A cho UBND xã C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Fy đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” áp dụng đối với bị cáo Đỗ Thị A theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú W15/LC-ĐKNCT ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Đỗ Thị A chiếc xe mô tô nhãn hiệu HALONG BKS 14F4-7044 và 01 xe lô ba bánh tự chế.

(Các tài sản nêu trên được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Hải Hậu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đỗ Thị A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- UBND xã C;
- Bị cáo;
- Bị hại, đại diện hợp pháp bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đính

